ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BẮC THANH MIỆN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 313 /KH-UBND	*Bắc Thanh Miện, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Đề án "Hải Phòng - Thành phố đổi mới sáng tạo" trên địa bàn xã Bắc Thanh Miện giai đoạn 2026 – 2030

Thực hiện Quyết định số 1380/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Đề án "Hải Phòng - Thành phố Đổi mới sáng tạo" (Cụ thể hóa Mô hình Thành phố đổi mới sáng tạo trong thực hiện Đề án 04-ĐA/TU và Nghị quyết số 05/NQ-TU về "Xây dựng Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng"); Công văn số 1564/SKHCN-QLCN ngày 24/4/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải phòng về việc thực hiện Đề án;

UBND xã Bắc Thanh Miện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện đề án trên địa bàn xã với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Yêu cầu cụ thể hóa các chủ trương, chiến lược lớn của trung ương, thành phố tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, ĐMST và chuyển đổi số quốc gia nhấn mạnh *"Phát triển khoa học, công nghệ, ĐMST và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới".*

Góp phần tạo động lực tăng trưởng mới, chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế trong giai đoạn tới, thành phố đứng trước yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ: Chiều rộng sang chiều sâu; Gia công, lắp ráp sang sáng tạo, làm chủ công nghệ; Tăng trưởng dựa vào vốn sang tăng trưởng dựa vào tri thức.

Từng bước xây dựng chính quyền xã theo hướng hiện đại, minh bạch, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tại địa phương.

Khuyến khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh gắn với ứng dụng công nghệ; phát triển thương mại điện tử; nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm chủ lực của địa phương; từng

bước hình thành tư duy sản xuất gắn với đổi mới sáng tạo.

2. Yêu cầu

Các nội dung triển khai phải sát với điều kiện kinh tế - xã hội, nguồn lực, trình độ cán bộ và nhu cầu thực tế của người dân; tránh hình thức, dàn trải, thiếu hiệu quả.

Việc xây dựng các nhiệm vụ phải gắn kết chặt chẽ giữa cải cách hành chính, chuyển đổi số, phát triển kinh tế và xây dựng đời sống văn hóa; bảo đảm thống nhất với chương trình, kế hoạch của cấp trên.

Xác định cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân phụ trách; quy định rõ thời gian hoàn thành; gắn kết quả thực hiện với đánh giá, xếp loại cán bộ hằng năm.

Thực hiện theo từng giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030; ưu tiên các nội dung trọng tâm, cấp thiết trước; bảo đảm khả thi và bền vững. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá định kỳ; công khai kết quả thực hiện; kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, doanh nghiệp, hợp tác xã và Nhân dân trong triển khai thực hiện; khuyến khích xã hội hóa các hoạt động đổi mới sáng tạo.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai hiệu quả Đề án "Hải Phòng - Thành phố đổi mới sáng tạo" trên địa bàn xã; xây dựng chính quyền xã theo hướng hiện đại, số hóa, minh bạch, phục vụ nhân dân, đồng thời thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao chất lượng đời sống người dân và năng lực quản lý của chính quyền cơ sở.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a. Về chính quyền số, cải cách hành chính

- 100% thủ tục hành chính liên quan đến khoa học, công nghệ được tiếp nhận trực tuyến phi địa giới hành chính.
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.
- 100% cán bộ, công chức sử dụng thành thạo phần mềm quản lý văn bản điều hành và các phần mềm chuyên dùng.
- Phấn đấu tỷ lệ hài lòng của người dân, tổ chức luôn đạt trên 95%.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được bồi dưỡng kỹ năng số ít nhất 01 lần/năm.

b. Về phát triển kinh tế số

- 100% sản phẩm OCOP của địa phương, sản phẩm chủ lực tham gia vào hệ thống truy xuất nguồn gốc.

- 100% doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh địa phương ứng dụng công nghệ số (100% nộp thuế điện tử, ứng dụng hóa đơn điện tử, ký số, thanh toán trực tuyến…).

- Tỉ lệ doanh nghiệp có hoạt động Đổi mới sáng tạo đạt 40% trong tổng số doanh nghiệp.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, tiếp cận với các chính sách đặc thù về KNST, ĐMST của thành phố, xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm địa phương trên môi trường số, trên các sàn thương mại điện tử…

- Hình thành và khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu hộ kinh doanh để phục vụ phát triển kinh tế số trên địa bàn.

c. Về xã hội số và công dân số

- Duy trì thường xuyên hoạt động "Tổ công nghệ số cộng đồng" tại các Thôn; "Tổ Ứng cứu Công nghệ và Nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết TTHC" tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; "Tổ tuyên truyền - Kết nối dịch vụ công" của Hội LH Phụ nữ và Đoàn thanh niên. 100% cán bộ, hội viên đoàn thể nòng cốt được tập huấn kỹ năng số cơ bản, tuyên truyền, tập huấn cho nhân dân về kỹ năng số cơ bản ít nhất 1 buổi/năm.

- 100% cơ sở giáo dục hình thành và vận hành có hiệu quả "Không gian đổi mới sáng tạo".

- 100% cơ sở giáo dục được trang bị ít nhất 01 phòng học thông minh.

- 100% các trường học ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giảng dạy, kiểm tra và đánh giá.

- 100% cơ sở giáo dục triển khai phương thức giáo dục tích hợp STEM/STEAM.

d. Về hạ tầng và dữ liệu số

- 100% cán bộ, công chức chuyên môn có trang thiết bị CNTT, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu làm việc số.

- 100% dữ liệu được số hóa, chuẩn hóa, cập nhật, quản lý tập trung tại Trung tâm dữ liệu (Data center); từng bước hình thành nền tảng dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội; cập nhật, kết nối Trung tâm dữ liệu của thành phố, bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống".

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; không để xảy ra sự cố nghiêm trọng; triển khai các giải pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu cơ quan theo quy định.

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cho cán bộ, công chức

e. Nguồn nhân lực và sáng kiến

- 100% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; trong đó có cán bộ nòng cốt có khả năng tham mưu, triển khai các mô hình đổi mới sáng tạo tại cơ sở.

- Hình thành và duy trì hiệu quả phong trào đề xuất sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, cải cách hành chính; phấn đấu mỗi năm có từ 01 đến 02 sáng kiến trở lên được áp dụng hiệu quả tại địa phương.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình điển hình về đổi mới sáng tạo tại địa phương; từng bước hình thành môi trường làm việc sáng tạo, khuyến khích đổi mới trong toàn hệ thống chính trị và cộng đồng dân cư.

- Phân công cụ thể cán bộ phụ trách công tác Khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và đề án 06; rà soát, kiện toàn khi cần thiết.

- Tăng cường phối hợp với các Sở, ngành chuyên môn, doanh nghiệp, tổ chức khoa học để tập huấn, tư vấn, hỗ trợ triển khai sáng kiến tại địa phương.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhóm nhiệm vụ về đổi mới quản lý nhà nước

- Triển khai có hiệu quả các chính sách đặc thù, vượt trội quy định tại Nghị quyết số 226/2025/QH15 và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố trong lĩnh vực KHCN&ĐMST. Triển khai có hiệu quả các chính sách theo Luật Khoa học, công nghệ và ĐMST và các luật có liên quan; phát triển ĐMST và xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm khởi nghiệp, ĐMST quốc tế, một điểm đến về KNST.

- Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và 100% dịch vụ công trực tuyến liên quan đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện toàn trình (đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện).

- Số hóa hồ sơ tồn đọng; thực hiện lưu trữ điện tử theo quy định.

2. Nhóm nhiệm vụ thúc đẩy ĐMST và KNST

- Hỗ trợ sản phẩm OCOP của địa phương tham gia sàn thương mại điện tử, hệ thống truy xuất nguồn gốc quốc gia.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân tiếp cận với các chính sách đặc thù về KNST, ĐMST của thành phố; xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm trên môi trường số, trên các sàn thương mại điện tử; tham gia chương trình hiện diện trực tuyến với tên miền ".vn"…

- Khuyến khích thanh niên khởi nghiệp sáng tạo tại địa phương, áp dụng các ngành nghề đem lại hiệu quả kinh tế cao để phát triển.

- Duy trì và phát huy vai trò hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các Thôn trong các hoạt động tuyên truyền các nhiệm vụ phát triển xã hội số.

- Tổ chức các cuộc thi, giao lưu, diễn đàn trao đổi kinh nghiệm, sáng kiến.

- Tập trung truyền thông về cơ chế chính sách, thương hiệu Hải Phòng: Hải Phòng - Thành phố ĐMST, điểm đến hấp dẫn về ĐMST; các doanh nghiệp ĐMST và các thành tố trong hệ sinh thái…. Sử dụng đa dạng các kênh truyền thông (báo chí, truyền hình), truyền thông số (mạng xã hội, website, email marketing, Display Campaign, Video Marketing…) để đảm bảo thông điệp truyền thông được lan tỏa rộng rãi và tiếp cận đến nhiều đối tượng khác nhau. Phối hợp linh hoạt các kênh truyền thông để tạo ra sự tương tác và kết nối tốt hơn giữa các thành phần trong hệ sinh thái.

- Sử dụng mạng xã hội và nền tảng trực tuyến để gia tăng kết nối, tương tác, thu hút sự quan tâm từ cộng đồng. Tận dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR) để nâng cao trải nghiệm truyền thông.

- Phát động các phong trào ĐMST của các cấp, các ngành, sâu, rộng trong lực lượng cán bộ, công chức và nhân dân nhằm nâng cao ý thức ĐMST của từng tổ chức, cá nhân; hướng tới hình thành văn hóa ĐMST trong toàn xã hội, trở thành động lực nội sinh quan trọng cho phát triển bền vững của thành phố Hải Phòng.

4. Nhóm nhiệm vụ về hạ tầng và an toàn thông tin

- Đầu tư, cải tạo nâng cấp mạng viễn thông/internet băng thông rộng nhằm nâng cao năng lực hạ tầng, đáp ứng nhu cầu sử dụng và nâng cấp chất lượng dịch vụ cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân.

- Trang bị bổ sung máy tính, máy scan, máy in có cấu hình ổn định phù hợp với các nhiệm vụ chuyển đổi số. Bố trí sử dụng các phần mềm, thiết bị bảo mật cần thiết để đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Triển khai các giải pháp sao lưu dữ liệu định kỳ. Tập huấn kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ.

5. Nhóm nhiệm vụ về nguồn nhân lực

- Phân công cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

- Nâng cao năng lực hỗ trợ ĐMST, KNST cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý thông qua việc tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn và bồi dưỡng về ĐMST trong quản lý nhà nước; cử tham dự các lớp đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo và tham gia các hoạt động kết nối mạng lưới ĐMST, KNST của thành phố, Trung ương tổ chức.

- Rà soát, đảm bảo số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ giáo viên; tăng cường đội ngũ giáo viên dạy các môn ngoại ngữ, Tin học, nghệ thuật, dạy các môn khoa học bằng tiếng Anh. Nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ và phương pháp giảng dạy hiện đại cho đội ngũ nhà giáo.

- Gắn kết quả thực hiện với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan đầu mối tham mưu giúp UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hằng năm.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của từng bộ phận chuyên môn; Chủ trì tham mưu xây dựng các báo cáo định kỳ, báo cáo sơ kết, tổng kết; đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

- Chủ trì xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo bằng nhiều hình thức đa dạng (truyền thanh, mạng xã hội, cổng thông tin điện tử…).

- Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, công chức và Nhân dân; ưu tiên đối tượng là người cao tuổi, hộ kinh doanh nhỏ lẻ.

- Hướng dẫn, duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các Thôn; xây dựng mô hình điểm để nhân rộng.

- Chủ trì tham mưu tổ chức các hoạt động văn hóa, diễn đàn, cuộc thi về sáng kiến, ý tưởng đổi mới sáng tạo trong cộng đồng.

- Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức chính trị xã hội xã triển khai có hiệu quả các phong trào trong cộng đồng dân cư như: “Khu dân cư số”, “Gia đình số”, “Thôn an toàn trên không gian mạng”… góp phần hình thành công dân số trên địa bàn.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã trang bị bổ sung máy tính, máy scan, máy in có cấu hình ổn định phù hợp với các nhiệm vụ chuyển đổi số. Bố trí sử dụng các phần mềm, thiết bị bảo mật cần thiết để đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Tham mưu tổ chức các cuộc họp, hội nghị theo hướng không giấy tờ; ứng dụng hiệu quả chữ ký số, phần mềm điều hành.

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì tham mưu UBND xã bố trí, phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định; ưu tiên cho các nhiệm vụ trọng tâm như hạ tầng số, đào tạo kỹ năng số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng, đăng ký và quản lý mã QR truy xuất nguồn gốc sản phẩm; hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân tiếp cận với các chính sách đặc thù về KNST, ĐMST của thành phố; xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm trên môi trường số, trên các sàn thương mại điện tử; tham gia chương trình hiện diện trực tuyến với tên miền ".vn"…

4. Đề nghị Ban Thường trực Uỷ ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai.

- Hội LH Phụ nữ, Đoàn thanh niên xã phát huy hiệu quả vai trò là lực lượng nòng cốt trong hỗ trợ chuyển đổi số; tổ chức các đội hình tình nguyện hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử…

5. Công an xã

- Chủ trì đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình triển khai các hệ thống thông tin, nền tảng số trên địa bàn.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng an toàn các dịch vụ số; phòng ngừa, cảnh báo các hành vi lừa đảo trên không gian mạng.

- Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến Đề án 06; hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID) trong thực hiện thủ tục hành chính.

- Phối hợp với các bộ phận chuyên môn và Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc xác thực thông tin dân cư, làm sạch dữ liệu phục vụ chuyển đổi số.

- Kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến công nghệ thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước.

6. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Tổ chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp theo hướng số hóa, trực tuyến toàn trình.

- Hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, tra cứu hồ sơ trên môi trường mạng.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; cập nhật đầy đủ dữ liệu lên hệ thống thông tin một cửa điện tử.

- Phối hợp với Công an xã trong việc xác thực thông tin công dân, khai thác dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

- Theo dõi, đánh giá mức độ hài lòng của người dân; đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

7. Các Thôn và Tổ công nghệ số cộng đồng

- Trực tiếp hướng dẫn người dân đăng ký, sử dụng tài khoản dịch vụ công trực tuyến; hỗ trợ thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

- Hỗ trợ cài đặt, sử dụng các ứng dụng số thiết yếu như: định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, sổ sức khỏe điện tử, thương mại điện tử…

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cơ bản đến từng hộ gia đình; góp phần nâng cao nhận thức của người dân.

- Kịp thời tiếp nhận, tổng hợp và phản ánh những khó khăn, vướng mắc của người dân trong quá trình sử dụng dịch vụ số về Ủy ban nhân dân xã để chỉ đạo giải quyết.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về Ủy ban nhân dân xã *(qua Phòng Văn hóa - Xã hội)* để tổng hợp, xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị;
- Các thôn;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ BẮC THANH MIỆN T.P MỸ PHỤNG

Trần Hữu Trình